TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-KDTM	*Q, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim C** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 97, tổ 3, khu phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Phạm Phương T** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu dân cư 1, ấp 8, xã G, huyện Q, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Phạm Phương T đồng ý trả cho chị Huỳnh Thị Kim C số tiền mua cám còn thiếu là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả tiền thì phải trả lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch về hòa giải thành là 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chị T tự nguyện chịu.

Trả lại cho chị Huỳnh Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đ theo biên lai số 005728 ngày 16/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa